

Ống nhựa
PUN-H-SF-10X2-SW
Số bộ phận: 8167905

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Ø ngoài	10 mm
bán kính uốn liên quan đến dòng chảy	42 mm
Ø trong	6 mm
Bán kính uốn tối thiểu	16 mm
Lưu ý áp dụng	TPE-U Ether dựa trên
Đặc tính ống	thích hợp cho máng xích
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...0.6 MPA -0.95 bar...6 bar -13.775 psi...87 psi
Áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ	-0.095 MPA...1.3 MPA -0.95 bar...13 bar -13.775 psi...188.5 psi
Lưu ý về áp suất vận hành	Nước: áp suất vận hành phụ thuộc vào nhiệt độ, xem sơ đồ, tối đa 0,7 MPa ở 0 - 60 °C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] Nước (chất lỏng, không có đá)
Kiểm tra độ cháy vật liệu	UL94 HB
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Loại phòng sạch	Phần tử được cài đặt tĩnh, không thể đánh giá phù hợp theo ISO 14644-1
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-35 °C...80 °C
Trọng lượng sản phẩm theo chiều dài	0.061 kg/m
Cổng nối khí nén	cho cổng nối cắm bên ngoài Ø 10 mm
Màu sắc	màu đen
Độ cứng Shore	D 54 +/-3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu ống	TPE-U(PU)